TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 104/2021/HNGĐ-ST Ngày 16-7-2021 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn KT, xã TP, huyện KT, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn*: Anh MIN G, sinh năm 1980; địa chỉ: 23-8 H, M, H, J-do, Hàn Quốc.

Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh MIN G đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh MIN G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện KT, thành phố Hải Phòng vào ngày 20/5/2019. Sau khi kết hôn, anh MIN G ở lại Việt Nam một thời gian ngắn, sau đó thì về nước còn chị Nguyễn Thị Thùy D ở lại Việt Nam. Thời gian đầu, hai vợ chồng thường xuyên liên lạc, anh MIN G có làm thủ tục bảo lãnh cho chị Nguyễn Thị Thùy D sang Hàn Quốc đoàn tụ. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian chờ đợi, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khoảng cách địa lý, tính cách không phù hợp, bất đồng ngôn ngữ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ đó đến nay, hai người ít liên lạc, không ai

quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người sống mỗi nơi, không còn khả năng đoàn tụ nên chị D đề nghị được ly hôn với anh MIN G.

- Về con chung và tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh MIN G không có con chung và không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn và đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn là anh MIN G đã được hợp pháp hóa lãnh sự, trình bày:

Anh MIN G thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thùy D về việc kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác nhận, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh chị sống mỗi người mỗi nơi nên anh đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D. Do anh MIN G ở Hàn Quốc không thể sang Việt Nam giải quyết việc ly hôn được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, không tiến hành hòa giải, anh đã ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thùy D nhận thay tất cả văn bản tố tụng của Tòa án.

Về con chung và tài sản chung: Anh MIN G và chị D không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Nguyễn Thị Thùy D, anh MIN G đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thùy D và anh MIN G đều vắng mặt, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thùy D hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh MIN G hiện đang cư trú tại Hàn Quốc. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy D và bị đơn là anh MIN G vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh MIN G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng vào ngày 20/5/2019, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện do chị D và anh MIN G tính cách không phù hợp, bất đồng về ngôn ngữ và khoảng cách địa lý nên anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ gia đình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị D và anh MIN G đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị D xin ly hôn với anh MIN G và được anh MIN G hoàn toàn đồng ý phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn anh MIN G.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh MIN G không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh MIN G không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm:*

[6] Chị Nguyễn Thị Thùy D là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Về quyền kháng cáo của các đương sự:*

[7] Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh MIN G được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn anh MIN G.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh MIN G không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh MIN G không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018960 ngày 21/6/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, chị D đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị Thùy D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh MIN G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện KT;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà